

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28 tháng 09 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi như sau:

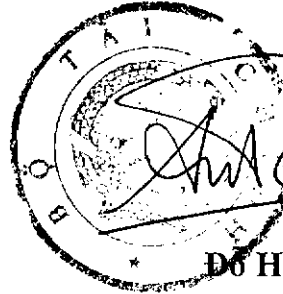
Điều 1. Điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC ngày 20/12/2007 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng đối với các Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2009./. ¹

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

www.LuatVietnam.vn

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI
MỘT SỐ MẶT HÀNG THUỘC NHÓM 2710**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2009/TT-BTC ngày 22/01/2009 của Bộ Tài chính)

Mã hàng				Mô tả hàng hoá	Thuế suất (%)
27.10				Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi tum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải.	
				- Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi tum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi tum này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ dầu thải:	
2710	11			-- Dầu nhẹ và các chế phẩm:	
				--- Xăng động cơ:	
2710	11	11	00	---- Có pha chì, loại cao cấp	35
2710	11	12	00	---- Không pha chì, loại cao cấp	35
2710	11	13	00	---- Có pha chì, loại thông dụng	35
2710	11	14	00	---- Không pha chì, loại thông dụng	35
2710	11	15	00	---- Loại khác, có pha chì	35
2710	11	16	00	---- Loại khác, không pha chì	35
2710	11	20	00	--- Xăng máy bay	35
2710	11	30	00	--- Tetrapropylene	35
2710	11	40	00	--- Dung môi trắng (white spirit)	35
2710	11	50	00	--- Dung môi có hàm lượng cấu tử thơm thấp dưới 1%	35
2710	11	60	00	--- Dung môi khác	35
2710	11	70	00	--- Naphtha, reformate và các chế phẩm khác để pha chế xăng	35
2710	11	90	00	--- Loại khác	35